

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032552	Nguyễn Gia	Bảo	30/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2254802032553	Huỳnh Thanh	Bình	24/03/2006			10	7.0	10.0		7.0		7.7
3	2254802032554	Nguyễn	Chương	13/02/2007			8	7.0	8.0		9.0		8.4
4	2254802032555	Võ Văn	Dòng	19/09/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2254802032556	Lê Tường	Duy	07/12/2005			7	6.0	7.0		0.0	7.0	6.8
6	2254802032557	Bùi Đăng	Đạt	05/06/2007			8	6.0	8.0		7.0		7.1
7	2254802032558	Trần Minh	Nhật	30/08/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2254802032559	Nguyễn Minh	Hiếu	27/10/2007			8	10.0	8.0		6.0		7.1
9	2254802032560	Võ Thành	Hiếu	08/07/2007			9	8.0	9.0		6.0		7.0
10	2254802032561	Nguyễn Chí	Khải	25/03/2007			8	5.0	8.0		6.0		6.3
11	2254802032562	Tôn Phước Quang	Lê	27/05/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2254802032563	Nguyễn Phi	Phàm	15/08/2006			8	9.0	8.0		8.0		8.2
13	2254802032564	Nguyễn Thanh	Thái	05/08/2007			9	8.0	9.0		10.0		9.4
14	2254802032565	Lê Thị	Thắm	23/10/2007			9	8.0	9.0		0.0		3.4
15	2254802032566	La Phước	Thạnh	09/01/2006			10	8.0	10.0		8.0		8.5
16	2254802032567	Nguyễn Nhật	Tiến	06/12/2007			9	8.0	9.0		5.0		6.4
17	2254802032568	Ngô Quốc	Toàn	18/08/2007			10	6.0	10.0		5.0		6.4
18	2254802032569	Nguyễn Nhật	Trường	24/01/2007			9	6.0	9.0		8.0		7.9
19	2254802032570	Bùi Trung	Việt	17/01/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
20	2254802032571	Trần Phước	Duy	24/09/2006			9	9.0	9.0		10.0		9.6
21	2254802032572	Phạm Thị Vy	Huyền	14/06/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
22	2254802032573	Trần Anh	Thư	22/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
23	2254802032574	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/10/2005			7	7.0	7.0		0.0	0.0	2.8

Châu Đốc, ngày 08 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm